

Đặc điểm hình thành động cơ nghề nghiệp của học viên sĩ quan qua các giai đoạn đào tạo ở nhà trường quân đội

Nguyễn Văn Sơn*

*PGS, TS. Chủ nhiệm Khoa Tâm lý học quân sự
Trường Sĩ quan Chính trị, Bộ Quốc phòng

Received: 8/02/2024; Accepted: 25/02/2024; Published: 5/3/2024

Abstract: Based on theoretical and practical research on the process of forming career motivation of officer training students at military schools, the author of the article has presented 3 basic characteristics of the formation process. into career motivation for students through the stages of training at military schools. In the early stages of the training course, in general, students' career motivation is being formed, is not yet stable, and motivating trends are unclear. In the next stage, students often struggle with career motivation and towards the end of this stage, the struggle with motivation tends to gradually decrease. By the end of the course, students' career motivation tends to stabilize, and their motivating tendencies become clearer and clearer. The research results provide additional scientific basis, contributing to education and career motivation for officer cadets at military schools today.

Keywords: Motivation; Career motivation; Student; Military school;

1. Đặt vấn đề

Động cơ nghề nghiệp (ĐCNN) của học viên sĩ quan (HVSQ) là đối tượng thỏa mãn nhu cầu của học viên thuộc lĩnh vực nghề nghiệp quân sự (NNQS), được họ phản ánh, trở thành các lý do thúc đẩy, định hướng bản thân tích cực chiếm lĩnh và tham gia vào lĩnh vực nghề nghiệp đó. Động cơ nghề nghiệp của HVSQ có vai trò hết sức quan trọng, là yếu tố cơ bản cấu thành xu hướng nhân cách người học viên, đồng thời trực tiếp thúc đẩy học viên rèn luyện, phấn đấu, biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo để trở thành người cán bộ, sĩ quan tương lai. Sự hình thành ĐCNN của học viên diễn ra cơ bản trong quá trình đào tạo tại các nhà trường quân đội, gắn liền với sự trưởng thành nhân cách học viên và những trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp quân sự. Việc chỉ ra đặc điểm hình thành ĐCNN của HVSQ qua các giai đoạn đào tạo sẽ cung cấp thêm cơ sở khoa học, góp phần giáo dục hình thành động cơ nghề nghiệp cho học viên sĩ quan ở nhà trường quân đội hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kết quả khảo sát thực trạng hình thành động cơ nghề nghiệp của học viên sĩ quan ở nhà trường quân đội

Quá trình hình thành ĐCNN của HVSQ tuân theo cơ chế 3 bước gồm: Ý thức về nhu cầu của cá nhân và đòi hỏi của xã hội, nghề nghiệp; lựa chọn đối tượng, phương thức thỏa mãn nhu cầu; xác lập lý do thúc đẩy hoạt động chiếm lĩnh và thực hành NNQS. Trên cơ sở đó, bằng các phương pháp nghiên cứu thực

tiễn, chúng tôi đã tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng các bước hình thành ĐCNN của HVSQ. Đối tượng khảo sát gồm 950 HV của 04 trường ĐHQS (Đại học Chính trị, Đại học Trần Quốc Tuấn, Đại học Nguyễn Huệ, Học viện Hậu Cần). Kết quả như sau:

- *Thực trạng học viên ý thức về nhu cầu của cá nhân và đòi hỏi của xã hội, của nghề nghiệp:* Học viên nhận thức khá rõ về các nhu cầu cơ bản như: Được bảo đảm về chi phí đào tạo, có nghề nghiệp ổn định; có trình độ học vấn cao, trình độ thực hành nghề nghiệp vững vàng; trưởng thành về mặt nhân cách và có vị thế xã hội; đáp ứng mong mỏi của gia đình, người thân; thực hiện trách nhiệm chính trị - xã hội; phấn đấu vì niềm tin, lý tưởng của học viên sĩ quan... Học viên từ năm thứ nhất đến những năm học sau ngày càng ý thức đầy đủ hơn, rõ ràng hơn về những yêu cầu, đòi hỏi của xã hội, của nghề nghiệp và điều chỉnh các nhu cầu của bản thân cho phù hợp.

- *Thực trạng học viên lựa chọn đối tượng và phương thức thỏa mãn nhu cầu:* Nhìn chung, học viên đã lựa chọn được các đối tượng nằm trong chính quá trình chiếm lĩnh và thực hành NNQS để thỏa mãn nhu cầu. Tuy nhiên, sự hài lòng đối với các yếu tố chỉ đạt ở mức độ trung bình và khá đã nói lên rằng, tính khẳng định trong việc lựa chọn đối tượng thỏa mãn nhu cầu của học viên là chưa cao, tức là sự lựa chọn chưa thực sự chắc chắn. Đối với học viên năm thứ nhất và năm thứ 2 - 3, tính khẳng định đạt mức độ trung bình khá; còn học viên năm thứ 4 - 5 đạt mức độ khá.

- *Thực trạng học viên xác lập lý do thúc đẩy hoạt động chiếm lĩnh và thực hành NNQS*: Học viên năm thứ nhất, các lý do thúc đẩy đạt mức độ ổn định thấp, động cơ chủ đạo đạt mức độ rõ ràng thấp; học viên năm thứ 2 - 3, các lý do thúc đẩy đạt mức độ ổn định trung bình, mức độ rõ ràng của động cơ chủ đạo đạt trung bình; học viên năm thứ 4 - 5, các lý do thúc đẩy đạt mức độ khá ổn định, động cơ chủ đạo khá rõ ràng. Sự thay đổi thứ hạng của lý do thúc đẩy cốt lõi, chủ đạo “muốn có trình độ học vấn, trình độ thực hành nghề nghiệp theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo” và số liệu độ lệch chuẩn đã chứng tỏ, học viên năm thứ 2 - 3 có sự đấu tranh động cơ nhằm xác lập động cơ chủ đạo. Kết quả khảo sát kết hợp với phỏng vấn sâu, phân tích chân dung tâm lý và xin ý kiến chuyên gia, chứng tỏ sự hình thành ĐCNN của học viên qua các năm học diễn ra khá phức tạp.

2.2. Một số đặc điểm hình thành động cơ nghề nghiệp của học viên sĩ quan qua các giai đoạn đào tạo

Thứ nhất, ở giai đoạn đầu của khóa đào tạo - giai đoạn giáo dục đại cương, nhìn chung ĐCNN của học viên đang được hình thành, chưa ổn định, khuynh hướng thúc đẩy chưa rõ.

Giai đoạn giáo dục đại cương là giai đoạn đầu của quá trình đào tạo (có thể xem xét tương ứng với học viên năm thứ nhất). Học viên được học một số môn quân sự như: điều lệnh, kỹ thuật bắn súng bộ binh, chiến thuật bộ binh, giáo dục thể chất, một số hiểu biết về hậu cần, công binh... Đồng thời được trang bị những kiến thức cơ bản, đại cương như: chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học tự nhiên, ngoại ngữ, toán, tin học, giáo dục thể chất... Những kiến thức này là điều kiện có tính chất nền tảng để học viên tiếp thu kiến thức cơ sở và chuyên môn ngành nghề. Cùng với nhiệm vụ học tập, học viên phải thích ứng với môi trường quân đội, nhà trường quân sự; thường xuyên thực hiện các chế độ, nề nếp chính quy, rèn luyện tác phong quân nhân, bảo đảm thực hiện tốt chức trách người chiến sĩ, có thể đảm nhiệm chức trách tiểu đội trưởng.

Nhìn chung, trong giai đoạn giáo dục kiến thức cơ bản, đại cương, học viên thường chưa hiểu biết sâu sắc về đòi hỏi của xã hội và nghề nghiệp. Họ chưa nhận thức đầy đủ về đặc điểm, tính chất, yêu cầu của ngành nghề mà họ sẽ gắn bó. Vì vậy, nhu cầu của học viên chưa đối chiếu và điều chỉnh phù hợp với yêu cầu của xã hội, của nghề nghiệp; tính chủ quan trong những mong muốn, khát vọng còn nặng. Những thông tin, hiểu biết về nghề nghiệp chủ yếu do tiếp nhận từ người khác, chưa có điều kiện

kiểm chứng nên việc chấp nhận các đối tượng thỏa mãn nhu cầu còn mang tính chất cảm tính, chưa nhận thức được hết những khó khăn khi lựa chọn phương thức thỏa mãn nhu cầu trong lĩnh vực nghề nghiệp quân sự.

Do nhiệm vụ học tập chủ yếu là lĩnh hội, tiếp thu những kiến thức cơ bản, đại cương, chưa đi sâu vào chuyên môn ngành nghề nên học viên chưa có dịp trải nghiệm những yêu cầu của việc lĩnh hội kiến thức chuyên môn và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Điều đó dẫn đến những lý do thúc đẩy đối với học viên hướng đến NNQS còn có tính chủ quan, cảm tính, chưa ổn định, khuynh hướng thúc đẩy thường mờ nhạt.

Thứ hai, trong giai đoạn giáo dục chuyên nghiệp, học viên thường có sự đấu tranh ĐCNN và càng về cuối giai đoạn này, việc đấu tranh động cơ có xu hướng giảm dần.

Giai đoạn giáo dục chuyên nghiệp là giai đoạn tiếp theo (có thể xem xét tương ứng với năm học thứ 2 - 3). Trong giai đoạn này, nhiệm vụ của học viên nặng nề hơn so với giai đoạn trước do yêu cầu của việc lĩnh hội kiến thức chuyên môn và thực hành, thực tập, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Tính chất, nội dung của nhiệm vụ học tập, rèn luyện ở giai đoạn này đã đặt ra yêu cầu cao hơn đối với học viên nhằm làm cho họ vừa có được kiến thức, kỹ năng chuyên môn sâu, vừa có những phẩm chất nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thực tiễn công tác ở đơn vị cơ sở. Điều đó đã dẫn đến những biến đổi quan trọng trong quá trình hình thành ĐCNN ở học viên trong giai đoạn giáo dục chuyên nghiệp.

Nhìn chung, nhiệm vụ học tập, lĩnh hội tri thức nghề nghiệp, rèn luyện kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ là nhiệm vụ đòi hỏi cao về năng lực học tập cũng như sự cố gắng, nỗ lực của học viên; có nhiều khó khăn mà trước đây họ chưa dự kiến được; đồng thời những mặt mạnh, mặt yếu của bản thân học viên cũng có điều kiện bộc lộ rõ. Những trải nghiệm qua thực tiễn chiếm lĩnh và thực hành nghề nghiệp dẫn đến các lý do thúc đẩy học viên có dịp được cọ sạt và chứng tỏ sự phù hợp hay không phù hợp đối với bản thân họ. Nếu học viên vượt qua được những khó khăn, trở ngại trong chiếm lĩnh và thực hành nghề nghiệp thì các lý do thúc đẩy họ được củng cố. Ngược lại, nếu không vượt qua được do những hạn chế về trình độ, năng lực hoặc tính thích ứng kém thì các lý do thúc đẩy học viên có thể bị mờ nhạt dần, thậm chí bị triệt tiêu. Điều đó có thể làm cho học viên đánh giá, nhìn nhận lại nghề nghiệp

của họ, thậm chí có thể phê phán nếu không phù hợp với bản thân, với sự lựa chọn nghề của mình. Trong một số trường hợp, có thể nảy sinh sự lựa chọn lại nghề nghiệp.

Có thể nói, trong giai đoạn giáo dục chuyên nghiệp, do hiểu biết về lĩnh vực nghề nghiệp được mở rộng, trước những khó khăn, vất vả trong hoạt động lĩnh hội tri thức nghề nghiệp và rèn luyện kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ quân sự nên học viên thường có sự đấu tranh về động cơ. Tuy nhiên, cuối giai đoạn này, quá trình thích ứng với học tập và rèn luyện về cơ bản đã hoàn thành, những phẩm chất nghề nghiệp được phát triển mạnh, ý thức chính trị được nâng cao, do đó sự đấu tranh về động cơ có xu hướng giảm dần, các lý do thúc đẩy tập trung hơn, động cơ chủ đạo bộc lộ rõ hơn.

Thứ ba, đến giai đoạn thực tập và chuẩn bị tốt nghiệp, ĐCNN của học viên có xu hướng ổn định, khuynh hướng thúc đẩy ngày càng rõ hơn.

Giai đoạn này là giai đoạn cuối cùng của khóa học, tương ứng với học viên những năm cuối. Sau khi được trang bị đầy đủ kiến thức chuyên ngành, hình thành cơ bản những kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và đạt đến trình độ thuần thục nghề nghiệp nhất định, học viên được đi thực tập tại đơn vị, được thực hiện các nhiệm vụ tương ứng với chức danh ban đầu của họ sau khi ra trường. Đây là một nội dung hết sức quan trọng trong quy trình đào tạo sĩ quan. Trong quá trình thực tập, học viên phải trực tiếp tiến hành các công việc của người sĩ quan theo đúng ngành nghề đào tạo; phải vận dụng những kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp đã lĩnh hội ở nhà trường vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn ở đơn vị; thông qua đó, tiếp tục rèn luyện bản lĩnh nghề nghiệp, tác phong công tác, kỹ năng thực hành và tích lũy kinh nghiệm thực tiễn. Kết thúc thời gian thực tập, học viên tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ học tập, viết khóa luận, thi tốt nghiệp và làm công tác chuẩn bị ra trường.

Do đã trải qua phần lớn thời gian của khóa học nên nhân cách của học viên ở giai đoạn này có sự phát triển rõ rệt hơn so với trước. Trong đó, thế giới quan, trình độ tư duy, trình độ lý luận, ý thức chính trị được nâng cao và đạt chất lượng mới; các phẩm chất nghề nghiệp, tác phong người sĩ quan định hình rõ hơn; hiểu biết về xã hội, về nghề nghiệp cũng như kinh nghiệm vốn sống được mở rộng. Vì vậy, học viên ý thức đầy đủ và sâu sắc hơn về những đòi hỏi của xã hội, của NNQS; từ đó nhu cầu của họ đã có sự gắn kết chặt chẽ với yêu cầu của xã hội và nghề nghiệp.

Những quan sát thực tiễn ở đơn vị cùng với sự trải nghiệm cuộc sống, hoạt động của người sĩ quan trong quá trình thực tập dẫn đến việc học viên nhận thức và tiếp tục khẳng định về sự lựa chọn đối tượng, phương thức thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Từ cảm nhận về việc đang tiến gần đến sự thỏa mãn các nhu cầu lao động và hoạt động xã hội của mình nên những tâm thế, mong muốn ở học viên tiếp tục được củng cố và trở thành lý do thúc đẩy rõ ràng hơn, cụ thể hơn. Đồng thời, thông qua thực tiễn ở nhà trường và thực tập ở đơn vị, những lý do thúc đẩy học viên có điều kiện cõ sát toàn diện, khẳng định tính phù hợp với bản thân; qua đó động cơ chủ đạo được xác lập, các thúc đẩy đồng hướng khác được củng cố, ổn định, khuynh hướng thúc đẩy của ĐCNN trở nên rõ ràng. Tức là, ĐCNN cơ bản đã được hình thành.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, quá trình hình thành ĐCNN của HVSQ diễn ra không đồng đều qua các giai đoạn của quá trình đào tạo. Ở các học kỳ đầu tiên, tương ứng với giai đoạn giáo dục đại cương, ĐCNN của học viên hình thành chưa rõ. Sang các năm học tiếp theo, học viên có sự đấu tranh động cơ và đến cuối giai đoạn giáo dục chuyên nghiệp thì việc đấu tranh động cơ nhìn chung có xu hướng bớt gay gắt. Mặc dù ĐCNN đang dần được hình thành song chưa ổn định do động cơ chủ đạo đang được xác lập. Đến giai đoạn thực tập và chuẩn bị tốt nghiệp, ĐCNN của học viên bước vào ổn định, hình thành nhanh hơn, động cơ chủ đạo rõ hơn. Do đó, trong quá trình giáo dục hình thành ĐCNN cho học viên, các nhà trường quân đội cần chú ý đặc điểm hình thành ĐCNN của học viên qua từng giai đoạn đào tạo, trên cơ sở đó có biện pháp tác động phù hợp đến học viên. Đặc biệt, cần chú ý những thời điểm mang tính chất “bản lề”, “quyết định” để hình thành có kết quả ĐCNN cho học viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ sĩ quan quân đội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới./

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Quốc phòng, *Điều lệ Công tác nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội - 2016.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB CTQGST, Hà Nội.
- [3]. Leonchiev A.N. (1989), *Hoạt động - ý thức - nhân cách*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Ngọc Phú (chủ biên, 1989), *Tâm lý học quân sự*, NXB QĐND, Hà Nội.